MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Bùi Duy Chiến[1], Trần Thị Thu Hà[2]

[1]Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, [2]Viện Nghiên cứu Văn hóa

Tóm tắt: *Việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy môi trường văn hóa lành mạnh luôn là mục tiêu của các nhà khoa học, nhà quản lý và quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong xã hội phát triển và toàn cầu hóa, một số yếu tố về môi trường lễ hội truyền thống đã có một số biến đổi trong việc tổ chức lễ hội, sự lệch chuẩn ứng xử trong lễ hội và sự tác động mặt trái cơ chế thị trường lên đời sống lễ hội.*

Từ khóa: *Lễ hội, lễ hội truyền thống, môi trường văn hóa lễ hội.*

Ngày nhận bài 13.10.2022; phản biện và duyệt đăng ngày 25.11.2022

Liên hệ tác giả: Bùi Duy Chiến; Email: buiduychien@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc tích cực của các cơ quan chuyên môn cũng như sự phối hợp trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, công tác quản lý, tổ chức lễ hội đã đạt nhiều thành tựu. Việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy môi trường văn hóa lành mạnh luôn là mục tiêu của các nhà khoa học, nhà quản lý và quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong xã hội phát triển và toàn cầu hóa, một số yếu tố về môi trường lễ hội truyền thống đã có một số biến đổi sau:

2. NỘI DUNG

2.1. Sự biến đổi trong tổ chức lễ hội

Thời gian tổ chức lễ hội

Thời gian tổ chức các lễ hội truyền thống hiện nay cũng chịu sự tác động và có xu hướng biến đổi được thể hiện ở hai chiều:

Thứ nhất, biến đổi với xu hướng rút ngắn thời gian tổ chức đối với các lễ hội có quy mô nhỏ ở làng, xã, đặc biệt là khu vực nông thôn, khu vực các tỉnh miền núi. Nếu như trước kia, việc tổ chức lễ hội diễn ra trong 3 đến 5 ngày thì ngày nay lễ hội rút xuống còn 1 đến 3 ngày. Do thời gian tổ chức lễ hội bị thu hẹp thời gian nên phần nghi thức, nghi lễ trong lễ hội cũng được đơn giản hóa cho phù hợp. Nguyên nhân là ngày xưa các cụ có quan niệm "Tháng Giêng là tháng ăn chơi" và cũng là thời gian nông nhàn của người nông dân, trong khi đó các lễ hội truyền thống thường được tổ chức vào mùa xuân nên thời gian lễ hội kéo dài để người dân được

du xuân, tham gia các hội hè và thỏa mãn nhu cầu tâm linh, nhu cầu hưởng thụ văn hóa. Hiện nay, với xu thế phát triển xã hội, tốc độ đô thị hóa nhanh, thời gian dành cho công việc nhiều, thời gian vui chơi giải trí ít đi nên thời gian tổ chức lễ hội phải thu hẹp, rút ngắn lại. Việc rút ngắn thời gian diễn ra lễ hội còn là một yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, tổ chức. Việc tổ chức lễ hội quá dài sẽ gây ảnh hưởng đến thời gian lao động, năng xuất lao động, kết quả sản phẩm,... Bên cạnh đó, việc tổ chức lễ hội dài ngày dẫn tới việc tốn kém, lãng phí về vật chất, nhân lực do chính quyền địa phương phải đứng ra điều hành và bố trí nhân lực phục vụ lễ hội; tốn kém về tiền bạc cho việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn; kinh phí cho việc tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh; kinh phí cho hoạt động an ninh trật tự xã hội;… là rất tốn kém.

Thứ hai, xu hướng kéo dài thời gian tổ chức lễ hội lại xuất hiện ở những lễ hội có quy mô lớn, vùng, liên vùng, liên tỉnh. Ví dụ như lễ hội xuân núi Bà Đen (Tây Ninh), lễ hội chùa Hương (Hà Nội), lễ hội Bà chúa Xứ Núi Sam (An Giang), lễ hội Phủ Dày (Nam Định), lễ hội Quốc Mẫu Tây Thiên (huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc). Các lễ hội tín ngưỡng thờ Mẫu, các lễ hội gắn với du lịch,… Ở các lễ hội này phần hội được mở rộng và kéo dài; phần nghi thức, nghi lễ không có nhiều thay đổi. Anh Quang một du khách chia sẻ: "*Theo lệ của gia đình, cứ đầu xuân gia đình chúng tôi cùng nhau đi lễ ở chùa Hương. Thường gia đình tôi đi hai ngày để có thể đi lễ ở các nơi vừa có thể du xuân vãn cảnh"*[1]. Không riêng gì gia đình anh Quang mà còn có rất nhiều gia đình hiện nay có xu hướng các du khách vừa đi lễ vừa đi trẩy hội kéo dài nhiều ngày. Thực tiễn cũng cho thấy, đối với những lễ hội nằm trong quần thể không gian rộng, di tích lớn và nhất là có lợi thế về không gian, cảnh quan đẹp, việc vận dụng phát triển du lịch, thu hút người tham gia sẽ là điều kiện để phát triển kinh tế xã hội địa phương. Hiện nay, xu hướng liên kết giữa các tỉnh, giữa các vùng là một xu hướng mở đang thu hút rất nhiều nguồn lực để khai thác tiềm năng, thế mạnh này. Dựa trên các điều kiện thuận lợi về tự nhiên, xã hội, sự đa dạng văn hóa, di tích và lễ hội, nhiều tua du lịch, tuyến du lịch được hình thành với sự liên kết. Chính việc này đã thu hút các nhân công lao động, tạo việc làm và thu nhập người dân nhờ đó được tăng thêm, đời sống vật chất được cải thiện.

Xu hướng mở rộng không gian lễ hội

Một đặc điểm chung hiện nay dễ nhận thấy đó là xu hướng mở rộng về không gian cho lễ hội. Trước đây, các hội làng chỉ được tổ chức ở một không gian nhất định trong làng, xã với phạm vi, quy mô tổ chức cũng chỉ của làng, xã. Nhưng hiện nay, do nhiều yếu tố (quảng bá du lịch, tâm lý muốn vượt trội của người dân và các nhà quản lý ở địa phương,...) nên quy mô của các hội làng cũng được mở rộng cả về không gian và thời gian. Nhiều lễ hội không còn là lễ hội làng mà trở thành xu hướng lễ hội vùng, thậm chí là lễ hội chung của huyện, tỉnh. Ví dụ như lễ hội đền Thính (đền Bắc Cung) xưa kia là lễ hội của làng, xã Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc thì nay là lễ hội của cả vùng, thu hút rất động người tham gia ở nhiều huyện khác nhau trong tỉnh, đôi khi đối tượng người đến dự lễ hội không chỉ là dân làng mà còn có du khách trong và ngoài nước tham dự. Như vậy, quy mô của lễ hội hiện nay ngày càng mở rộng về số lượng người tham gia dẫn đến tình trạng quá tải về không gian tổ chức lễ hội do các lễ hội đình, đền, chùa có không

[1] Tư liệu phỏng vấn du khách đi lễ chùa Hương ngày 6/3/2022. Để bảo mật thông tin cá nhân, tên các nhân vật trong bài viết đã được chúng tôi thay đổi.

gian nhỏ hẹp. Do vậy việc mở rộng địa điểm lễ hội để đáp ứng nhu cầu của du khách là tất yếu. Có nơi, do nhu cầu tham gia lễ hội quá đông như Đền Trần (Nam Định), Bái Đính (Ninh Bình), Chùa Hương (Hà Nội), Đền Hùng (Phú Thọ),… không gian lễ hội còn được mở rộng thành siêu không gian. Như vậy, sự mở rộng không gian lễ hội cũng đặt ra nhiều yêu cầu về quản lý, tổ chức lễ hội, nhất là vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng một môi trường lễ hội lành mạnh, không gian lễ hội được quy hoạch đồng bộ đáp ứng yêu cầu của du khách đến với lễ hội.

Tần suất tổ chức lễ hội

Hiện nay, trong lễ hội đã xuất hiện nhiều xu thế như: Xu hướng mở hội nhiều với tần suất cao do có sự ganh đua, phô trương thanh thế dòng họ, làng, xã trong tổ chức lễ hội nên đã có hiện tượng một năm tổ chức tế lễ 2 lần, đưa thêm nhiều yếu tố mới lạ vào lễ hội làm biến dạng những nghi thức đã định hình của lễ hội truyền thống tạo thành vấn đề bức xúc trong nhân dân. Một số cơ sở tôn giáo đề nghị nâng cấp lễ hội, tự nâng cấp lễ hội, tự xưng danh là lễ hội cấp quốc gia, quốc tế mà chưa có sự công nhận của nhà nước cũng xuất hiện ở một số địa phương. Vì vậy, chúng ta cần có một cơ chế chính sách hợp lý để quản lý lễ hội một cách có hiệu quả tránh để các hiện tượng tiêu cực xảy ra, việc tổ chức lễ hội phải đảm bảo tính tâm linh tốt, bảo tồn được những giá trị văn hóa tốt đẹp.

Biến đổi về mục đích của lễ hội

Trong quan niệm và tâm thức của người tham gia lễ hội xưa và nay có sự thay đổi. Nếu như xưa kia người dân đến với lễ hội với mục đích nhằm cầu mong "những điều tốt lành", "quốc thái dân an", "mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt" và hơn hết họ đến với lễ hội với tâm thế tràn ngập niềm tin về "sự linh thiêng". Nhưng hiện nay, tính thiêng của nhiều lễ hội không còn như trước. Người tham gia lễ hội, nhất là giới trẻ ngày nay không còn hào hứng, quan tâm đến các nghi lễ, nghi thức như trước kia. Em Hưng kể với chúng tôi rằng: "*Em chưa tham dự một buổi lễ tế nào ở đền hay chùa cả. Hồi còn đi học và bây giờ cũng vậy. Nếu đi vào ngày lễ hội chúng em cũng chỉ vào làm lễ rồi đi vãn cảnh chùa thôi*"[2]. Qua phỏng vấn một số du khách và người dân, chúng tôi thấy đây là tình trạng chung của một bộ phận giới trẻ và người tham gia lễ hội hiện nay. Họ chủ yếu đến để giao lưu, sinh hoạt văn hóa, du lịch nghỉ ngơi, ngắm cảnh.

Đối tượng tham gia lễ hội

Trong xã hội ngày nay, đời sống kinh tế được cải thiện, từ đó nhu cầu hưởng thụ văn hóa nói chung, nhu cầu tham gia lễ hội nói riêng đã tăng lên. Số lượng người tham gia lễ hội ngày một đông. Lứa tuổi tham gia lễ hội đa dạng từ trẻ đến già, thậm chí có những em bé chưa đầy một tuổi cũng được bố mẹ cho đi. Ở chùa Yên Tử (Quảng Ninh) có những cụ bà trên 75 tuổi leo lên tận chùa Đồng để bái Phật. Trước đây, thành phần tham dự lễ hội chỉ là người dân địa phương nhưng hiện nay đã có hàng nghìn, hàng vạn người ngoài vùng tham dự, thậm chí cả khách quốc tế cũng góp mặt. Ngoài ra, đối tượng tham gia còn có những người làm quản lý, những người phục vụ lễ hội và những hộ kinh doanh buôn bán,… Mỗi người đến với lễ hội với những tâm thế khác nhau, mục đích khác nhau: người đi chơi, trải nghiệm, người đi cầu khấn mong điều tốt lành đến với gia đình người thân, người đến cầu nguyện an lành, người đến làm công đức,

[2] Tư liệu phỏng vấn du khách đi lễ và vãn cảnh chùa Côn Sơn ngày 4/2/2022.

người đến buôn bán kinh doanh,… Nhiều lễ hội được tổ chức với quy mô ngày càng lớn và có nhiều nét mới trong tổ chức cũng như trong các hoạt động đã tạo điều kiện cho nhân dân, nhất là lớp trẻ tham gia sáng tạo các giá trị văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và du khách.

Thực dụng hóa niềm tin tín ngưỡng

Mặt trái của cơ chế thị trường, cũng như sự nhận thực có hạn cùng với sự đơn giản hóa của một bộ phận người tham gia lễ hội đã xuất hiện sự lệch chuẩn trong ứng xử với lễ hội với cái gọi là "linh thiêng". Hằng năm, đến ngày lễ hội đền Bà Chúa Kho (Bắc Ninh), đền ông Hoàng Bảy (Lào Cai), rất nhiều người mang theo yếu tố "thị trường" như cầu mong "trúng quả", "mua rẻ bán đắt" rủ nhau đi lễ. Một số quan chức lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước, ban ngành ở trung ương và địa phương với mong muốn được lên chức, thêm quyền đã đi lễ ở đền Trần (Nam Định), đền Ông Hoàng Mười (Nghệ An) trong giờ hành chính nhằm cầu xin danh lợi cho cá nhân, cho gia đình mình. Ngoài ra, còn có một số người coi lễ hội là một dịp kinh doanh kiếm tiền bằng cách làm thầy cúng thuê để thu tiền du khách với giá trên trời, chèo kéo khách đi lễ xem bói gây tâm lý hoang mang cho du khách để họ phải sắm sửa lễ vật tạ với thần linh,... Vì thế nhiều người đã làm ảnh hưởng xấu tới sinh hoạt chung của cộng đồng, làm giảm giá trị văn hóa của lễ hội, ảnh hưởng đến ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động và kỷ cương phép nước.

2.2. Lệch chuẩn ứng xử văn hóa trong lễ hội

Ứng xử văn hóa, văn minh có phần giảm sút

Ứng xử tại di tích, lễ hội là rất đa dạng: ứng xử giữa ban tổ chức với người tham gia lễ hội; ứng xử giữa những người tham gia lễ hội với nhau; ứng xử giữ chủ cơ sở kinh doanh với du khách; ứng xử giữ người tham gia lễ hội với thần linh, với môi trường,… Trong các mối quan hệ ứng xử ấy, bên cạnh những hành vi ứng xử văn minh, thì cũng không ít có những biểu hiện tiêu cực. Đó là việc xuất hiện những hiện tượng xấu trong lễ hội bắt nguồn từ phía du khách khi họ tham dự các lễ hội truyền thống ở địa phương đã không cư xử không đúng mực, tùy tiện; không tôn trọng cộng đồng qua lời ăn tiếng nói, giao tiếp thông thường, có thái độ trịch thượng của người lắm tiền nhiều của, muốn dùng đồng tiền để tha hóa hành vi và nhân cách người dân sở tại; trang phục thì lố lăng, kệch cỡm, không phù hợp với không khí trang nghiêm khi vào đình, đền, chùa như mặc quần cộc, váy ngắn, áo hai dây hở nách hoặc trang phục quá lộng lẫy, cầu kỳ diêm dúa,...

Cảnh quan môi trường sinh thái tự nhiên đã bị hủy hoại do sự thiếu ý thức của một bộ phận người tham gia lễ hội đã có những hành vi xả rác bừa bãi, vô hình đã tạo ra "núi rác" khổng lồ từ các vật liệu: túi ni lông, vỏ lon bia, vỏ chai đựng nước, các loại bao bì, giấy gói đủ loại,... cũng góp phần tạo ra bầu không khí bị ô nhiễm và gây mất vệ sinh cho địa điểm họ vừa tạm thời dừng chân đồng thời gây ảnh hưởng đến công việc sản xuất của người dân [5]. Chùa Côn Sơn – Kiếp Bạc có một thời gian sau khi kết thúc lễ hội thì đã để lại một hiện trạng đó là cây cối, vườn tược, đồng ruộng, nương, rừng... có thể trở nên xác xơ vì bị du khách tham quan, người đi hành lễ, du xuân,… vịn cây bẻ cành, ngắt hoa, hái lá, hái lộc. Chùa Hương cũng khó tránh khỏi tình trạng sông suối, ao hồ bị ô nhiễm nghiêm trọng vì các loại chất thải vứt vô tội vạ xuống dòng nước do hành động vô tư của khách tham quan. Điều này không phải là hiếm gặp sau mỗi kỳ tổ chức lễ hội hoặc sau mỗi đợt du khách tham quan ghé qua trong các dịp cao điểm trong năm ở những lễ hội khác.

Tệ nạn ở các lễ hội, đặc biệt là trong các lễ hội truyền thống tập trung đông người đang gia tăng. Tệ nạn ăn cắp ăn trộm điện thoại, ví tiền, lừa đảo mua hàng hoặc ép giá, chèo kéo mồi chài tham gia các trò chơi mang tính chất cá cược, đánh bạc đánh bạc theo hình thức "tôm, cua, cá, bầu", thò lò, tung vòng trúng thưởng,… dẫn đến đánh chửi nhau gây mất trật tự an ninh và nét đẹp văn hóa ở các lễ hội, khu danh thắng, di tích. Nhiều vụ tai nạn, va chạm xích mích chỉ từ sự lộn xộn, chật chội của địa hình, địa thế (như trong hậu cung chật hẹp, nơi hóa vàng mã không rộng rãi, đường đi quanh co khúc khủy, bãi đỗ xe lắt léo hoặc trên môi trường sông nước, bến bãi,...). Các dịch vụ đi kèm phát sinh trong lễ hội nở rộ và luôn song hành cùng tệ nạn o ép, chèo kéo, ép giá như: dịch vụ sắp lễ, đội lễ thuê, khấn thuê trọn gói, hóa tiền vàng mã, xin xăm, xóc thẻ, giải thẻ, cầu cúng giải tội giải hạn, bán bùa cầu an sát tà,... khá lộn xộn khiến cho một bộ phận người dân sợ hãi và buồn rầu, ngơ ngác, bán tín bán nghi sau các dịp đi lễ hội.

Xu hướng thổi phồng yếu tố tâm linh

Trong sự đa dạng lễ hội, lễ hội truyền thống thể hiện rõ nét nhất các yếu tố tín ngưỡng, tâm linh. Mỗi lễ hội đều có nét riêng tiêu biểu và chứa đựng trong đó những giá trị cao đẹp. Đối tượng được thờ phụng trong đình, đền, chùa luôn là tâm điểm của lễ hội. Từ đối tượng thờ phụng đến nghi thức cúng, lễ, tế, rước, vật phẩm để cúng tế đều có những điều kiêng kỵ và một số lễ hội còn có các tích trò liên quan đến đối tượng thờ cúng để thể hiện tính thiêng. Bàn về đối tượng thờ phụng, trong *Lễ hội cổ truyền của người Việt cấu trúc và thành tố*, Nguyễn Chí Bền có đề cập: "Cấu trúc lễ hội cổ truyền và hiện hữu trong thời gian và không gian, vừa tàng ẩn trong tâm thức con người nhưng lại hiện hữu trong thời gian thiêng. Cái thiêng và cái phàm luôn đan xen cùng với nhau trong lễ hội cổ truyền người Việt. Cái thiêng và cái phàm ấy tồn tại trong lễ hội cổ truyền như một bản sắc của văn hóa dân gian,…" [1, tr.263]. Lễ hội truyền thống được khẳng định là một di sản văn hóa quý báu của quốc gia, dân tộc; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đó là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó vai trò quản lý nhà nước, vai trò tổ chức của cộng đồng đóng vai trò quan trọng để hướng đến giá trị chân thực, tính "chân - thiện - mỹ". Song bên cạnh đó, cũng không ít người đến với lễ hội lại với những mục đích thực dụng, trục lợi trở thành mặt trái của cơ chế thị trường. Yếu tố thiêng đã bị những ham muốn thực dụng của con người chi phối thông qua những hành vi trần tục hóa khi đặt lợi ích vật chất, tiền bạc, công danh lợi lộc lên trên: tranh giành cướp lộc, cướp ấn với hy vọng được thăng quan tiến chức, buôn bán lợi lộc nhiều,…Một số người còn lợi dụng thần thánh để "buôn thần bán thánh" bằng các hình thức, thủ đoạn như vui chơi có thưởng,các loại dịch vụ như hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, cho thuê đồ hành lễ, xem bói trong khuôn viên thờ tự gây ra cảnh mua bán lộn xộn, mất trật tự làm mất đi vẻ thanh tịnh, thuần khiết ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của nơi thờ tự,… Ý thức của người dân tham gia lễ hội có phần tự do, thái quá, thể hiện sự hỗn tạp, tùy tiện trong hành vi ứng xử như sử dụng bộ loa công suất lớn phát ra tiếng nhạc xập xình, đinh tai nhức óc hay cả tiếng rao hàng làm náo động cả không gian lễ hội, các loại ngôn ngữ tục tằn và sự ăn mặc hớ hênh được thể hiện một cách thản nhiên chốn không người.

Lệch chuẩn về hành vi, thái độ ứng xử trong tham gia lễ hội

Quy mô của các lễ hội ngày nay được mở rộng lớn hơn trước rất nhiều (cả về không gian và cấp độ tổ chức), có lễ hội có thể thu hút hàng triệu lượt người. Mặc dù giao thông đã được cải thiện, song việc đi lại, nhất là vào chính hội lại gặp nhiều khó khăn, thường xảy ra ùn tắc giao thông, đòi hỏi mỗi người phải nêu cao ý thức văn hóa giao thông, thực hiện nghiêm Luật An toàn giao thông, không chen lấn xô đẩy, nhường nhịn nhau với thái độ văn minh lịch sự, sẵn

sàng giúp đỡ người già, phụ nữ, trẻ em, những người bị tai nạn. Ngoài ra, vấn đề nổi cộm trong các lễ hội là giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan. Sau một ngày lễ hội, người ta phải thu gom hàng tấn rác, trong khi có những người cặm cụi đi nhặt rác lại không ít người lại mặc sức xả rác khắp mọi nơi, với đủ thứ vỏ hộp bia, lá bánh, túi ni-lông, giấy lộn,... Nhiều nơi rác đã chất thành đống ngay bên cạnh di tích lịch sử, văn hóa, rất phản cảm. Nạn đốt hương, đốt vàng mã vô tội vạ cũng gây ô nhiễm môi trường và cảnh quan của lễ hội. Chính vì nếp sống tùy tiện, mạnh ai nấy làm đã gây nên sự xô bồ, nhếch nhác, mất an ninh trật tự, vệ sinh ở nhiều lễ hội, từ đó đã xảy ra nạn ăn cắp, lừa đảo, móc túi.

Tâm lý đám đông khi đi lễ hội, a dua theo chiều tiêu cực một hiện tượng nào đó theo kiểu phong trào, nhiều người tranh thủ đi trong thời gian rất gấp gáp để đến được nhiều địa điểm nên tranh giành, xô đẩy nhau, phát ngôn thiếu văn hóa ngay tại những nơi linh thiêng nhất. Những hành vi đáng lên án nữa là: thắp hương hoặc đốt vàng mã không đúng nơi quy định; nói tục, chửi thề, xúc phạm tâm linh gây ảnh hưởng đến không khí trang nghiêm của lễ hội; mặc trang phục không lịch sự, hay hở hang, phản cảm, không phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, … Nói về văn hoá ăn mặc của người trẻ khi tham dự lễ hội, thăm viếng đền chùa ngày nay, nhiều học giả, nhà nghiên cứu cũng như dư luận nhận định, phản ánh: "Thực trạng nhiều bạn trẻ ăn mặc lòe loẹt, hở hang vào chùa là không phù hợp, nhìn rất phản cảm. Dù trang phục có được họ coi là năng động, trẻ trung nhưng chỉ phù hợp nơi bãi biển, du ngoạn, không phù hợp với nơi thanh tịnh, linh thiêng. Ăn mặc phản cảm thể hiện sự kém ý thức, lỗ hổng về phông văn hóa". Trào lưu chụp ảnh, "sống ảo" trên các mạng xã hội của nhiều người khi tham gia lễ hội đi cùng với ý thức kém cũng tạo ra những hành vi xấu xí như ngắt hoa, bẻ cành, độc chiếm vị trí đẹp để chụp ảnh, gây ồn ào, mất trật tự nơi công cộng, ăn mặc, cư xử, hành vi không phù hợp, không tôn trọng không gian của những người cùng tham gia lễ hội khác,…

2.3. Sự tác động mặt trái cơ chế thị trường lên đời sống lễ hội

Công đức và tiếp nhận công đức tại di tích, lễ hội còn thiếu sự thống nhất, có nơi chưa công khai, minh bạch. Công đức là hành động xuất phát từ "cái tâm" của người đến với di tích, đến với lễ hội, thể hiện sự tri ân thành kính đối với đối trượng thờ phụng. Nhờ có công đức, nhiều cơ sở tín ngưỡng được cải tạo, tu bổ khang trang. Nhiều lễ hội được phục dựng, bảo tồn, phát huy được giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy tinh thần dân tộc "uống nước nhớ nguồn" và giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của các bậc tiền nhân. Bên cạnh những yếu tố tích cực đó, việc công đức hay tiếp nhận công đức vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Có nơi việc quản lý, thu chi công đức còn tùy tiện, sử dụng không đúng mục đích, ý nghĩa. Có nơi chưa công khai, minh bạch dẫn đến việc thu chi tiền công đức bị mất lòng tin ở người dân và du khách, tạo dự luận không tốt trong xã hội. Những lộn xộn trong quản lý, thu chi tiền công đức dẫn đến nhiều mâu thuẫn, thậm chí là tranh chấp ở các địa phương, làm ảnh hưởng đến những giá trị tốt đẹp của di tích và tổ chức lễ hội.

Thương mại hóa lễ hội, coi vật chất quan trọng hơn. Hiện tượng thương mại hóa lễ hội đang diễn ra trong các khâu tổ chức lễ hội, trong nghi lễ, lễ tiết như hiện tượng khoán, đấu thầu, tổ chức lễ hội; dịch vụ khấn thuê, lạy thuê, cầu xin thuê, thu phí dịch vụ các loại dịch vụ cao,… khiến người dự hội vừa lo sợ, vừa bất bình. Điều này đã làm vẩn đục môi trường lễ hội trong lành,mất đi vẻ đẹp tín ngưỡng tâm linh của các công trình văn hóa tín ngưỡng. Các cơ sở tôn giáo đặt các hòm công đức ở khắp nơi để nhận tiền công đức của khách du lịch và người hành hương. Tại các địa điểm du lịch nổi tiếng còn có tình trạng lập "sổ vàng" ghi danh những người

hảo tâm công đức nhiều tiền hoặc cấp giấy chứng nhận công đức cho du khách, những người đi lễ số tiền ít hơn… với mong muốn móc túi của du khách, những người đi lễ càng nhiều càng tốt. Hiện tượng khấn thuê, đốt đồ mã, xả rác tuỳ tiện ở di tích vẫn còn tồn tại dai dẳng. Hiện tượng nâng giá, ép giá, cờ bạc, mê tín dị đoan, lưu hành ấn phẩm không được phép xuất bản, hành khất, đeo bám khách du lịch chưa giảm ở một số lễ hội lớn. Do những tác động của nền kinh tế thị trường mà đang có sự chuyển đổi các hệ giá trị. Trước đây, các giá trị tinh thần và các nếp sống văn hoá trong lễ hội luôn được coi trọng thì hiện nay lại xuất hiện khá phổ biến tư tưởng trục lợi, thương mại hoá hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội, làm cho các giá trị vật chất lấn át giá trị văn hoá truyền thống và đạo đức làm cho những giá trị văn hoá truyền thống của lễ hội bị mai một.

Sự bùng nổ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh. Lễ hội truyền thống là di sản văn hóa quý báu của dân tộc chứa đựng, lưu giữ nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá do các thế hệ tiền nhân để lại cho đời sau và trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Du khách đến với lễ hội không chỉ để thoả mãn ước nguyện và lòng tin về tâm linh mà còn tham gia vào hàng loạt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí khác như: hội chợ, triển lãm và các dịch vụ ăn uống, giải trí, mua sắm,... Để phục vụ nhu cầu của du khách, nhiều cá nhân và tập thể đã tham gia vào hoạt động phục vụ khách, từ đó tạo nên công ăn việc làm cho các ngành nghề có liên quan (như thủ công mỹ nghệ, cung cấp thực phẩm, phương tiện vận chuyển, nhà hàng,…), góp phần tăng ngân sách địa phương và cải thiện được cơ sở hạ tầng của địa phương. Ở nhiều địa phương, việc tổ chức lễ hội truyền thống đã tạo lợi thế cho địa phương trong việc gắn kết phát triển du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch tâm linh. Qua các lễ hội, việc thu hút du khách đã tạo ra công ăn việc làm và nguồn thu cho người dân địa phương nói riêng và chính quyền địa phương nói chung.

Về lợi ích, việc tổ chức lễ hội ở địa phương sẽ là điều kiện để cộng đồng nơi đó nhận thức tốt hơn về những giá trị di sản của mình, tạo dựng niềm tự hào trong cộng đồng, qua đó thúc đẩy sự phát triển cộng đồng và truyền thống văn hoá cũng như cung cấp các cơ hội giải trí cho cư dân địa phương. Tuy nhiên khi khai thác các lễ hội truyền thống phục vụ du lịch hiện nay, để tạo sức hút đối với du khách đến với lễ hội và thoả mãn những nhu cầu của khách, phần lớn các lễ hội truyền thống đã biến đổi những giá trị gốc và bản chất vốn có của nó. Do chạy theo lợi nhuận, những hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống của địa phương nhiều nơi bị lợi dụng, tự ý thay đổi, với mong muốn làm cho lễ hội hấp dẫn hơn, linh thiêng hơn, đôi khi thêm bớt làm sai lệch bản chất nguyên gốc. Ví dụ như: Ấn đền, cướp chiếu, tranh phết, chém lợn, tranh lộc, chọi trâu,… tổ chức chỉ với mục đích tạo sự tò mò thu hút du khách để kiếm tiền.

Đây là một thách thức lớn mà một số lễ hội truyền thống có chứa đựng tập tục, tập quán đang phải đối mặt. Thương mại trong hoạt động dịch vụ tại lễ hội luôn có hai mặt. Đối với lễ hội truyền thống, nếu các hoạt động thương mại được quản lý tốt có thể đem lại những hiệu quả cho cộng đồng về lợi ích kinh tế, tạo dựng niềm tự hào cho người dân địa phương, thu hút khách du lịch, xây dựng vị thế cho địa phương, tạo hình ảnh của điểm đến du lịch và quốc gia. Nhưng nếu không được quản lý tốt, buông lỏng thì giá trị chân thực, ý nghĩa tốt đẹp lễ hội sẽ ảnh hưởng tiêu cực. Cũng từ đó, sự hỗ trợ từ phía cộng đồng và những đóng góp tự nguyện sẽ không còn, lễ hội truyền thống "dần trở thành lễ hội hiện đại" hay bị mờ nhạt đi. Lễ hội sẽ như một chương trình chạy tự động, "đến hẹn lại lên" để phục vụ du khách, không còn là lễ hội của cộng đồng địa phương.

3. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, môi trường văn hoá trong lễ hội truyền thống ở nước ta đã có sự chuyển biến rõ rệt. Không gian, cảnh quan di tích, cơ sở hạ tầng phục vụ tổ chức một số lễ hội đã được địa phương quan tâm, đầu tư mở rộng như: hệ thống đường giao thông, bến bãi, khu vực vui chơi giải trí, các công trình phụ trợ trợ tại các di tích được nâng cấp, xây dựng mới,… tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và khách hành hương đến chiêm bái, tham dự lễ hội. Các hoạt động văn hoá truyền thống trong lễ hội được cộng đồng gìn giữ và phát huy, đặc biệt là phần nghi lễ được tổ chức trang trọng, theo phong tục truyền thống ở địa phương Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống ngày càng được phát huy, nhiều loại hình diễn xướng dân gian được cộng đồng nghiên cứu, phục tạo diễm nhất trong lễ hội. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ vui chơi giải trí ngày càng đa dạng và phong phú, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tham gia lễ hội của nhân dân và du khách trong dịp đầu xuân. Tuy nhiên, hiện nay vẫn trong môi trường lễ hội truyền thống vẫn còn tồn tại một số vấn đề trong khâu tổ chức lễ hội, sự lệch chuẩn ứng xử văn hóa trong lễ hội và sự hiện diện của mặt trái cơ chế thị trường. Để cải thiện và thay đổi được tình trạng này, ngoài sự thay đổi các hoạt động quản lý nhà nước, cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc thực hiện nếp sống văn minh tại các lễ hội với nhiều hình thức hiệu quả hơn. Cán bộ quản lý các cấp cần nhận thức nhau nhằm vụ lợi trong tổ chức lễ hội. Đồng thời Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch cần ban hành khung tiêu chuẩn xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống để môi trường văn hóa trong lễ hội ngày càng tốt đẹp hơn và đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn vai trò, vị trí, giá trị văn hóa, ý nghĩa của môi trường lễ hội truyền thống. Từ đó có cách nhìn nhận và tổ chức quản lý một cách hiệu quả nhất, tránh tình trạng gắn lợi ích nhóm và cá nhân vào với cầu đời sống của người dân để môi trường văn hoá trong lễ hội truyền thống ngày càng văn minh, lành mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển biền vững đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chí Bền (2000), *Lễ hội cổ truyền của người Việt: Cấu trúc và thành tố*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.263.
2. Phạm Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Hữu Sơn (2014), *Các xu hướng biến đổi lễ hội hiện nay và giải pháp quản lý*, in trong cuốn "Lễ hội cộng đồng: Truyền thống và biến đổi", Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Thanh Tuấn (2008), *Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa, Hà Nội.

SOME ISSUES IN CREATING CULTURAL ENVIRONMENT FOR TRADITIONAL FESTIVAL IN VIETNAM

Abstract: *Preserving and promoting a healthy culture environment is the target of scientists, managers and the public. However in a developed and globalized society, some elements in a traditional festival environment has changed in terms of festival management and the standard deviation of festival behavior as well as the contrary to the market mechanism on the festival.*

Keywords*: Festival, traditional festival, festival cultural environment.*